

Số : 253 /QĐ-CĐKTKTTS

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 6 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện
của học sinh, sinh viên nghề hệ chính quy”.

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ, KỸ THUẬT VÀ THỦY SẢN

Căn cứ Quyết định số 5156/QĐ-BNN-TCCB ngày 12/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 về việc ban hành “Quy chế công tác học sinh, sinh viên trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy”;

Căn cứ Quyết định số 54/2008/QĐ-BGD&ĐT ngày 19/05/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên hệ chính quy trong các cơ sở dạy nghề”;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này bản “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên nghề hệ chính quy Trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng: Công tác sinh viên, Đào tạo, các Khoa, Tổ bộ môn, Giáo viên chủ nhiệm và học sinh, sinh viên nghề hệ chính quy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

- Nơi nhận:
- BGH (b/c);
- Như điều 3;
- Website trường;
- Lưu: VT, CTSV.



TS. Bùi Thị Hạnh

**QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH,
SINH VIÊN NGHỀ HỆ CHÍNH QUY**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 253 /QĐ-CDKTKTTS ngày 2/6/2017)

**CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên nghề hệ chính quy của trường Cao đẳng Kinh tế, Kỹ thuật và Thủy sản, bao gồm: nội dung đánh giá và khung điểm, quy trình đánh giá, tổ chức đánh giá, phân loại và sử dụng kết quả đánh giá.

Điều 2. Mục đích.

Góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục là đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Đưa ra được những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên nghề xác định được phương hướng rèn luyện phần đầu.

Điều 3. Yêu cầu.

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên nghề theo kỳ học, năm học, khóa học.

Quá trình đánh giá phải bảo đảm chính xác, khách quan công bằng, công khai và dân chủ.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm.

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên nghề là đánh giá phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của từng sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

A - Ý thức và kết quả học tập;

B - Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường;

C - Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội;

D - Phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng;

E - Ý thức, kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên nghề.

**CHƯƠNG II
NỘI DUNG VÀ KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN**

Điều 5. Nội dung và khung điểm đánh giá kết quả rèn luyện được chi tiết cụ thể qua bảng sau:

TT	Nội dung đánh giá	Thang điểm (tối đa)
A	Ý thức học tập	25
	Căn cứ để đánh giá là có kết quả học tập đạt loại trung bình trở lên; có tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề; tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia dự thi học sinh, sinh viên giỏi nghề các cấp.	
1	Tham gia học tập trên lớp đầy đủ và đúng giờ <i>- Trường hợp nghỉ học, bỏ tiết, đi học muộn không lý do: Mỗi buổi trừ 1 điểm (điểm trừ tối đa là 5 điểm)</i>	5
2	Có ý thức trong giờ học, thực hành thực tập (không mất trật tự, làm việc riêng, chuẩn bị bài đầy đủ...)	5
3	Không vi phạm nội quy chế thi, kiểm tra.	5
4	Kết quả học tập (tính theo kết quả lần 1)	10
	- Điểm Trung bình chung học tập (TBCHT) đạt từ 5 đến 5,9	2
	- Điểm TBCHT đạt từ 6 đến 6,9.	4
	- Điểm TBCHT đạt từ 7 đến 7,9	6
	- Điểm TBCHT đạt từ 8 đến 8,9	8
	- Điểm TBCHT đạt từ 9 đến 10	10
	<i>Trường hợp tham gia thi HSSV giỏi nghề các cấp đạt giải, thưởng 5 điểm (Điểm tối đa không quá 25 điểm)</i>	
B	Ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế trong Nhà trường	25
	Căn cứ để xác định điểm là ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế và các quy định khác trong Nhà trường.	
1	Đóng học phí, lệ phí đầy đủ, đúng thời hạn Đóng học phí, lệ phí muộn so với quy định trừ 3 điểm	5
2	Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt lớp, hội họp của lớp, Nhà trường. <i>- Vắng không có lý do chính đáng trừ 2 điểm/lần (điểm trừ tối đa là 5)</i>	5
3	Giữ gìn vệ sinh chung, bảo vệ tài sản của Nhà trường.	5
4	Chấp hành tốt quy định về nếp sống văn hóa học đường của Nhà trường. <i>- Vi phạm về trang phục trừ 2 điểm. - Vi phạm những hành vi học sinh, sinh viên không được làm trừ 5 điểm.</i>	5
5	Không cờ bạc, hút thuốc, uống rượu bia trong trường học. <i>- Vi phạm trừ 5 điểm (điểm trừ tối đa là 5)</i>	5
C	Ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội	20
	Căn cứ để xác định điểm là kết quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị-xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội.	
1	Tham gia cổ vũ đầy đủ các hoạt động ngoại khóa của Nhà trường, Đoàn Thanh niên tổ chức.	5
2	Tham gia trực tiếp các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do lớp, khoa, trường tổ chức. <i>(Không tham gia mục này 0 điểm)</i>	5
3	Có ý thức phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội khác, ký cam kết đầy đủ theo yêu cầu của Nhà trường và không vi phạm.	10
D	Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng	20

	Căn cứ để xác định điểm là kết quả chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thành tích trong công tác xã hội và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; mối quan hệ cộng đồng, tinh thần giúp đỡ bạn bè, người nghèo, người gặp khó khăn và những hành động cao cả khác vì cộng đồng.	
1	Chấp hành tốt luật giao thông, không có biên bản xử lý của cơ quan chức năng gửi về trường (vi phạm trừ 5 điểm).	5
2	Có lối sống lành mạnh, quan hệ đúng mực với thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên và sinh viên trong trường.	5
3	Tham gia hoạt động từ thiện do Nhà trường, Đoàn thanh niên tổ chức	5
4	Quan hệ tốt với bạn bè, đoàn kết giúp đỡ nhau. Không gây gỗ mất đoàn kết	5
E	Ý thức và kết quả tham gia công tác phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện của sinh viên.	10
	Căn cứ để xác định điểm là ý thức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đoàn, Hội.. trong trường và những sinh viên khác có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.	
1	Tham gia công tác cán sự lớp, ban chấp hành chi đoàn (Có tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao)	10
	- Lớp trưởng, Bí thư chi đoàn.	1-10
	- Lớp phó, phó bí thư, ủy viên Ban chấp hành đoàn.	1-8
2	Tham gia đội tự quản học sinh, sinh viên; các tổ chức khác do nhà trường thành lập hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hoặc có thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện. (Nếu đã tham gia công tác của lớp, chi đoàn thì điểm tối đa là 10)	5
Cộng		100

CHƯƠNG III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 6: Phân loại kết quả rèn luyện.

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình khá, trung bình, yếu, kém.

- Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;
- Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;
- Từ 70 đến dưới 80 điểm: loại khá;
- Từ 60 đến dưới 70 điểm: loại trung bình khá;
- Từ 50 đến dưới 60 điểm: loại trung bình;
- Từ 30 đến dưới 50 điểm: loại trung bình;
- Dưới 30 điểm: loại kém.

2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

3. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

Điều 7: Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện.

1. Trước khi kết thúc học kỳ phòng Công tác sinh viên gửi bảng đánh giá điểm rèn luyện học sinh, sinh viên nghề của lớp cho giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ phụ trách.
2. Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét, chấm điểm của từng học sinh, sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp.
3. Căn cứ vào bảng đánh giá điểm rèn luyện của giáo viên chủ nhiệm gửi về, phòng Công tác sinh viên kiểm tra và tính điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trên thang điểm đã chấm.
4. Phòng Công tác sinh viên, giáo viên chủ nhiệm (cán bộ phụ trách) thống nhất kết quả đánh giá điểm rèn luyện của học sinh, sinh viên trước khi ra Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường.
5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của học sinh, sinh viên nghề được công bố công khai trên website.

Điều 8: Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện.

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của từng học sinh, sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá chi tiết của trường.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Học sinh, sinh viên nghỉ học tạm thời, khi Nhà trường xem xét cho học tiếp thì thời gian nghỉ học không tính điểm rèn luyện.
5. Điểm rèn luyện toàn khóa học là điểm trung bình chung của điểm rèn luyện các năm học của khóa học đã được nhân hệ số và tính theo công thức sau:

$$R = \frac{\sum_{i=1}^N r_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Trong đó:

- a) R là điểm rèn luyện toàn khóa học;
- b) r_i là điểm rèn luyện của năm học thứ i ;
- c) n_i là hệ số của năm học thứ i :

Năm thứ nhất $n_1 = 1$

Năm thứ hai $n_2 = 1.2$

Năm thứ ba $n_3 = 1.5$

d) N là tổng số năm học của khóa học, nếu năm học cuối chưa đủ một năm học được tính tròn một năm học.

Điều 9: Sử dụng kết quả rèn luyện.

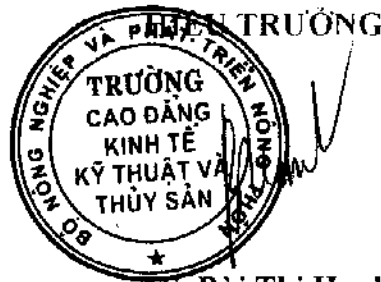
1. Kết quả phân loại rèn luyện toàn khóa học của từng học sinh, sinh viên nghề được lưu trong hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên nghề của trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập khi ra trường.
2. Kết quả rèn luyện kỳ học, năm học của từng sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để Nhà trường xét cấp học bổng khuyến khích học tập và khen thưởng.
3. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện kém trong năm học thì phải tạm ngừng học một năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 10: Quyền Khiếu nại.

Học sinh, sinh viên nếu xét thấy điểm đánh giá kết quả rèn luyện không chính xác đối với bản thân có quyền khiếu nại đến phòng Công tác sinh viên để được giải quyết theo quy định.

Điều 11: Tổ chức thực hiện.

Giáo viên chủ nhiệm, cán bộ phụ trách, Ban cán sự lớp, Bí thư chi đoàn các lớp tổ chức quản lý chặt chẽ việc học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên để kết quả đánh giá điểm rèn luyện được chính xác, công bằng.



TS. Bùi Thị Hạnh